

Bản án số: 02/2019/HNGĐ-PT
Ngày 16/01/2019
V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Hiền

Các thẩm phán: Ông Ong Thân Thắng
Bà Nguyễn Thị Kim Dung

-Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Dung - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa:
Ông Đặng Văn Thìn - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử phúc thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 50/2018/TLPT-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2018 về việc Tranh chấp Hôn nhân và gia đình.

Do bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 69/2018/HNGĐ-ST ngày 16/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện L bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2018/QĐPT-HNGĐ ngày 21/12/2018 giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Chị Tạ Thị H, sinh năm 1995 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn N, xã M, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

-Bị đơn: Anh Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1990 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn A, xã M, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

-Người kháng cáo: Bị đơn anh Nguyễn Tuấn A

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 18/6/2018 và những lời khai tiếp theo nguyên đơn chị Tạ Thị H trình bày:

Chị và anh Nguyễn Tuấn A kết hôn vào năm 2013. Trước khi cưới hai bên có được tự do tìm hiểu và được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương. Vợ chồng có đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện L. Cưới xong chị về gia đình anh Tuấn A làm dâu ngay. Tình cảm vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc từ khi cưới đến tháng 11/2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xảy ra đánh cãi chửi nhau. Chị bỏ về nhà mẹ đẻ ở từ tháng 11/2017 đến nay và vợ chồng cắt đứt mọi quan hệ tình cảm với nhau từ đó. Nay chị thấy mâu thuẫn đã trầm trọng kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Tuấn A.

- Về con chung: Chị và anh Nguyễn Tuấn A có hai con chung là Nguyễn Tuấn D, sinh ngày 04/7/2014 và Nguyễn Thùy L, sinh ngày 17/9/2016. Nay ly hôn chị đề nghị mỗi người nuôi một con, chị xin được nuôi cháu Nguyễn Thùy L, sinh ngày 17/9/2016 còn anh Nguyễn Tuấn A nuôi cháu Nguyễn Tuấn D, sinh ngày 04/7/2014. Không bên nào phải cấp dưỡng cho bên nào.

- Về tài sản chung, công nợ, ruộng canh tác: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Về án phí: Chị Tạ Thị H xin chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Bị đơn anh Nguyễn Tuấn A trình bày: Anh và chị Tạ Thị H trước khi cưới có được tìm hiểu nhau trên cơ sở tự nguyện và được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương, vợ chồng có đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện L vào năm 2013. Sau ngày cưới chị H về làm dâu gia đình anh tại thôn A, xã M, huyện L, tỉnh Bắc Giang, tình cảm vợ chồng hòa thuận hạnh phúc, không có mâu thuẫn gì, anh không hiểu sao chị H lại muốn ly hôn. Nay chị H xin ly hôn thì quan điểm của anh là không đồng ý.

-Về con chung: Anh và chị H có hai con chung là Nguyễn Tuấn D, sinh ngày 04/7/2014, cháu Nguyễn Thùy L, sinh ngày 17/9/2016. Nếu phải ly hôn anh xin được nuôi cả hai con chung và yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con với mức 3.000.000 đồng/tháng/2 con kể từ ngày xét xử cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

-Về tài sản, công nợ, ruộng canh tác chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Nguyên đơn chị Tạ Thị H trình bày: Chị giữ nguyên các nội dung đã trình bày theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các biên bản ghi lời khai của chị trong hồ sơ vụ án. Chị giữ nguyên yêu cầu giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Tuấn A.

- Bị đơn là anh Nguyễn Tuấn A xác nhận vợ chồng mâu thuẫn từ tháng 11/2017, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, vợ chồng đã sống ly

thân từ tháng 11/2017 đến nay như chị H khai là đúng sự thật. Tuy vậy, anh thấy vẫn còn tình cảm với chị H và mong muốn chị H về đoàn tụ để cùng anh nuôi dạy các con, anh không đồng ý ly hôn với chị H, trường hợp Tòa án vẫn giải quyết cho vợ chồng ly hôn thì nguyện vọng của anh xin được nuôi cả hai con chung là Nguyễn Tuấn D, sinh ngày 04/7/2014 và Nguyễn Thùy L, sinh ngày 17/9/2016 đồng thời anh yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con với mức 3.000.000 đồng/tháng/hai con kể từ ngày xét xử đến khi các con đủ 18 tuổi. Các vấn đề khác anh không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Với nội dung trên, bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 69/2018/HNGĐ-ST ngày 16/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện L đã áp dụng Điều 9, Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 271, Điều 273; Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 5; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Tạ Thị H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Tạ Thị H được ly hôn anh Nguyễn Tuấn A.

2. Về con chung: Giao cho chị Tạ Thị H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là Nguyễn Thùy L, sinh ngày 17/9/2016. Giao cho anh Nguyễn Tuấn A là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là Nguyễn Tuấn D, sinh ngày 04/7/2014. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Chị Tạ Thị H và anh Nguyễn Tuấn A có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn, không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí: Chị Tạ Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận chị H đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2016/0003431 ngày 18 tháng 6 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn. Chị Tạ Thị H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định quyền kháng cáo, quyền thi hành án cho các bên đương sự.

Ngày 20/10/2018 anh Nguyễn Tuấn A kháng cáo về phần giải quyết con chung của bản án trên, ngày 22/10/2018 anh Nguyễn Tuấn A nộp tạm ứng án phí phúc thẩm. Anh Tuấn A kháng cáo không đồng ý đồng ý giao con chung là Nguyễn Thùy L, sinh ngày 17/9/2016 cho chị H nuôi dưỡng vì chị H không đủ điều kiện, vật chất, thời gian chăm sóc con.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Nguyên đơn chị Tạ Thị H không rút đơn khởi kiện, bị đơn anh Nguyễn Tuấn A không rút kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Anh Nguyễn Tuấn A trình bày: Anh kháng cáo không đồng ý bản án sơ thẩm về phần giải quyết con chung. Anh không đồng ý giao cháu Nguyễn Thùy L cho chị H nuôi vì chị H bỏ nhà đi từ 24/11/2017 về thăm con được 5-6 lần, không cấp dưỡng nuôi con, nhà ở không có, phải đi thuê nhà trọ ở, đi làm ở khu công nghiệp V, huyện V không có thời gian và điều kiện chăm sóc con. Giao con cho chị H không đảm bảo về vật chất và tinh thần và chia rẽ tình cảm của các con. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét kháng cáo của anh.

Chị Tạ Thị H trình bày: Chị không đồng ý kháng cáo của anh Tuấn A, từ khi chị về nhà mẹ đẻ ở chị có về thăm con nhưng gia đình anh Tuấn A cấm không cho chị thăm con. Hiện nay chị đang làm ở Công ty H ở huyện V thu nhập khoảng 7,5 triệu đồng/tháng, do không có con ở bên cạnh nên chị mới thuê nhà ở trọ gần Công ty để tiện đi làm, trước đây chị vẫn đi về trong ngày, nếu được nuôi con thì chị cũng đi về trong ngày. Ngoài ra, chị ở cùng bố mẹ thì bố mẹ chị có thể chăm sóc con giúp chị. Chị đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn: Các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự. Không chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Tuấn A. Giữ nguyên bản án sơ thẩm. Anh Nguyễn Tuấn A phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận, ý kiến của kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Do mâu thuẫn vợ chồng, chị Tạ Thị H khởi kiện xin ly hôn anh Nguyễn Tuấn A. Bản án sơ thẩm xử cho chị Tạ Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Tuấn A. Các đương sự không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị. Hội đồng xét xử không xem xét.

[2]. Về nuôi con chung: Chị Tạ Thị H và anh Nguyễn Tuấn A có hai con chung là Nguyễn Tuấn D, sinh ngày 04/7/2014 và Nguyễn Thùy L, sinh ngày 17/9/2016. Bản án sơ thẩm xử Giao cho chị Tạ Thị H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là Nguyễn Thùy L, sinh ngày 17/9/2016. Giao cho anh Nguyễn Tuấn A là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là Nguyễn Tuấn D, sinh ngày 04/7/2014. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Anh Nguyễn Tuấn A kháng cáo không đồng ý giao cho chị H nuôi cháu Nguyễn Thùy L. Với lý do chị H không đủ điều kiện, thời gian chăm sóc con. Xét kháng cáo của anh Nguyễn Tuấn A. Hội đồng xét xử thấy:

Tại phiên tòa anh Tuấn A cho rằng chị H không đủ điều kiện nuôi con nhưng không đưa ra được lý do nào chứng minh chị H không đủ điều kiện nuôi con. Vì hiện tại chị H đi làm có thu nhập ổn định, có thuê nhà trọ để ở. Có đủ điều kiện về kinh tế, thời gian, chỗ ở để chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con. Mặt khác, đến thời điểm xét xử phúc thẩm thì con thứ hai là cháu Nguyễn Thùy Linh, sinh ngày 17/9/2016 chưa đủ 36 tháng tuổi. Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 81 luật Hôn nhân và gia đình quy định: “Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con”. Anh Tuấn Anh và chị H không có thỏa thuận nào khác để giao cháu L cho anh Tuấn A nuôi, cháu L chưa đủ 36 tháng tuổi cần sự chăm sóc của người mẹ hơn. Do vậy, Bản án sơ thẩm căn cứ vào khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, điều kiện của các bên giao cháu Nguyễn Thùy L cho chị Tạ Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đồng thời giao cháu Nguyễn Tuấn D cho anh Nguyễn Tuấn A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục là phù hợp quy định của pháp luật. Nên căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự. Không chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Tuấn A. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về án phí: Anh Nguyễn Tuấn A phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự. Không chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Tuấn A. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 148, Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 5, điểm a khoản 5 Điều 27, khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, xử:

Về con chung: Giao cho chị Tạ Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là Nguyễn Thùy Linh, sinh ngày 17/9/2016. Giao cho

anh Nguyễn Tuấn A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là Nguyễn Tuấn D, sinh ngày 04/7/2014. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Chị Tạ Thị H và anh Nguyễn Tuấn A có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn, không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con làm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về án phí: Anh Nguyễn Tuấn A phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2018/0005148 ngày 22 tháng 10 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- TAND huyện L;
- VKSND huyện L;
- UBND xã M, huyện L;
- Đường sự;
- Chi cục THADS huyện L;
- Công thông tin điện tử TAND Tối cao;
- Lưu HS, HCTP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Hoàng Thị Thu Hiền